

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển thương mại biên giới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025**

Thực hiện Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025; Kết luận số 245-KL/TU ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 – 2025, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển thương mại biên giới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 – 2025, với nội dung cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025 kèm theo Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Qua đó, khai thác tốt lợi thế, tiềm năng thương mại của các địa phương thuộc khu vực biên giới, góp phần nâng cao thu nhập của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh quốc phòng, biên giới quốc gia.

- Đẩy mạnh hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa gắn với khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế kinh tế biên giới nhằm nâng cao sức cạnh tranh và cải thiện đời sống cư dân biên giới.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cá nhân, tổ chức tham gia phát triển thương mại biên giới và tăng cường liên kết phát triển giữa các địa phương trong khu vực biên giới.

##### **2. Yêu cầu**

- Xác định rõ nhiệm vụ của các ngành, địa phương biên giới và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai thực hiện kế hoạch, kết hợp với thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan trong từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

- Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm sự đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị liên quan tạo bước chuyển biến tích cực trong phát triển thương mại khu vực biên giới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Đến năm 2025, thương mại biên giới trở thành động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế Tỉnh, đưa Đồng Tháp trở thành điểm trung chuyển hàng hóa trọng yếu của Vùng vào thị trường Campuchia và tiến tới thị trường các quốc gia ASEAN. Phát huy lợi thế về hạ tầng cửa khẩu, tài nguyên và vị trí địa lý của Tỉnh, chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu qua các cửa khẩu theo hướng gia tăng tỷ trọng hàng hóa có giá trị gia tăng cao, đặc biệt là nhóm hàng nông sản, thủy sản.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Đưa tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ở địa bàn khu vực biên giới đạt mức tăng trưởng từ 11% - 12% hàng năm trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Giai đoạn 2021 - 2025, giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa biên mậu qua các cửa khẩu tăng 8%/năm. Đến năm 2025, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa biên mậu đạt 300 triệu USD; trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa biên mậu đạt 174,8 triệu USD và kim ngạch nhập khẩu hàng hóa biên mậu đạt 125 triệu USD.

- Hoàn thành cơ bản hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp và các cửa khẩu, nhất là hai cửa khẩu quốc tế. Hoàn thành việc nâng cấp cửa khẩu Thường Phước thành cửa khẩu quốc tế đường bộ, đường sông; cập cửa khẩu Thường Phước (Đồng Tháp) - KohRoKa (Prây-veng) được bổ sung vào Nghị định thư vận tải đường bộ giữa hai nước Việt Nam và Campuchia; hoàn chỉnh hồ sơ nâng cấp cửa khẩu chính Mộc Rá trình Thủ tướng Chính phủ.

## **III. PHẠM VI THỰC HIỆN**

Kế hoạch được triển khai thực hiện trên phạm vi: huyện Tân Hồng, huyện Hồng Ngự, thành phố Hồng Ngự.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Rà soát, tích hợp quy hoạch phát triển thương mại trong đó có thương mại biên giới vào quy hoạch Tỉnh, quy hoạch vùng và quốc gia**

Tổ chức rà soát, nghiên cứu và đề xuất các nội dung phù hợp tại các quy hoạch liên quan đến thương mại biên giới để tích hợp vào quy hoạch Tỉnh, quy hoạch vùng và quy hoạch cấp quốc gia theo quy định.

### **2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển thương mại biên giới**

- Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến phát triển thương mại biên giới. Qua đó, kịp thời đề xuất, kiến nghị các cơ quan có

thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng và khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa có thể mạnh, tăng cường lưu thông hàng hóa, đẩy mạnh hội nhập kinh tế của khu vực biên giới.

- Nâng cao hiệu quả quản lý thương mại biên giới. Tăng cường hợp tác với lực lượng chức năng quản lý thương mại biên giới của Campuchia, xây dựng và củng cố các cơ chế phối hợp song phương trong quản lý thương mại biên giới.

- Cải cách thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, gọn nhẹ; tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia hoạt động thương mại biên giới.

- Có cơ chế chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển hạ tầng kỹ thuật cũng như cung ứng các dịch vụ hỗ trợ thương mại biên giới.

### **3. Phát triển kết cấu hạ tầng thương mại khu vực biên giới**

Khai thác tối đa lợi thế hiện có của hạ tầng thương mại biên giới. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng cho thương mại biên giới, đưa hạ tầng kỹ thuật trở thành tiền đề mở đường cho thương mại biên giới phát triển.

#### *3.1. Đối với hạ tầng giao thông*

- Phát triển hạ tầng giao thông, bao gồm cả hệ thống giao thông đường bộ và đường thủy cũng như năng lực kết nối các phương tiện vận tải tạo thuận lợi phát triển thương mại khu vực.

- Đầu tư xây dựng mới, mở rộng và nâng cấp chất lượng giao thông đường bộ để đáp ứng được yêu cầu về khổ đường, về tải trọng để cho loại hình xe container lưu thông thuận lợi. Chú trọng các tuyến đường dẫn đến các nơi tập trung nguồn hàng và phát luồng hàng hóa cho thương mại và thương mại biên giới của địa phương.

- Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng giao thông kết nối với các vùng lân cận và phía Campuchia để tạo động lực cho phát triển khu vực biên giới. Đẩy mạnh công tác kêu gọi đầu tư cảng biển ở Thường Phước, huyện Hồng Ngự, cảng thủy nội địa tại thành phố Hồng Ngự và các dự án khác theo quy hoạch được duyệt.

#### *3.2. Đối với hạ tầng cửa khẩu*

- Đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu nhằm phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, phát huy tiềm năng phát triển các khu vực cửa khẩu, góp phần tăng tỷ trọng kim ngạch xuất nhập khẩu nhằm tăng cường giao lưu hàng hóa, thương mại dịch vụ giữa 2 quốc gia Việt Nam và Campuchia.

- Hoàn thành cơ bản hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp và các cửa khẩu, nhất là hai cửa khẩu quốc tế Thường Phước và Dinh Bà. Hoàn thành việc nâng cấp cửa khẩu Thường Phước thành cửa khẩu quốc tế đường bộ, đường

sông; cặp cửa khẩu Thường Phước (Đồng Tháp) - KohRoKa (Prây-veng) được bổ sung vào Nghị định thư vận tải đường bộ giữa hai nước Việt Nam và Campuchia; hoàn chỉnh hồ sơ nâng cấp cửa khẩu chính Mộc Rá trình Thủ tướng Chính phủ.

### *3.3. Đối với hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, chợ biên giới*

- Kêu gọi đầu tư xây dựng siêu thị tổng hợp (hạng III) tại khu vực các huyện biên giới như Tân Hồng và huyện Hồng Ngự; Trung tâm thương mại - dịch vụ tại cửa khẩu Mộc Rá của thành phố Hồng Ngự; hệ thống cửa hàng tiện lợi, bách hóa tổng hợp, điểm bán hàng ở các khu đông dân cư và mở rộng đến các vùng nông thôn phù hợp với quy hoạch của Tỉnh và địa phương.

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp chợ biên giới theo hướng văn minh, hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển thương mại biên giới; tạo điều kiện thuận lợi cho người, phương tiện và hàng hóa qua lại cửa khẩu, mua bán tại chợ biên giới góp phần đẩy mạnh hoạt động mua bán trao đổi hàng hóa và cải thiện đời sống của cư dân khu vực biên giới.

### *3.4. Đối với phát triển hệ thống kho, bãi hàng hóa*

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển đồng bộ và hợp lý hệ thống bến bãi trên địa bàn khu vực biên giới nhằm đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới. Ưu tiên đầu tư hệ thống kho bãi theo Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp, thương mại tuyến biên giới Việt Nam – Campuchia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 6300/QĐ-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Bộ Công Thương, thuộc danh mục các quy hoạch được tích hợp đã được Chính phủ ban hành tại Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc ban hành Danh mục các quy hoạch vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại khoản c Điều 59 Luật Quy hoạch; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc triển khai đầu tư phát triển kho bãi tại các cửa khẩu biên giới trên địa bàn Tỉnh đến năm 2025.

## **4. Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm thúc đẩy phát triển thương mại biên giới**

- Duy trì các hoạt động xúc tiến thương mại qua biên giới Đồng Tháp - Campuchia: phối hợp với tỉnh Prây-veng, Campuchia luân phiên tổ chức định kỳ hội nghị xúc tiến thương mại biên giới, hội nghị kết nối thương nhân, hội chợ thương mại quốc tế.

- Thường xuyên phối hợp tổ chức hội đàm định kỳ, trao đổi với tỉnh Prây-veng, Campuchia về các chính sách thương mại của hai nước, đẩy nhanh tiến độ thông quan hàng hóa tại các cửa khẩu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các thương nhân xuất nhập khẩu, trao đổi hàng hóa qua biên giới để tránh tình trạng ùn tắc hàng hóa, đặc biệt là mặt hàng nông sản, thủy sản.

- Phối hợp tổ chức các chương trình, hội nghị kết nối thương nhân xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản, thủy sản, cơ khí, vật liệu xây dựng và hàng tiêu

dùng qua các cửa khẩu biên giới của Đồng Tháp sang tỉnh Prây-veng. Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu trong việc cung cấp thông tin về thị trường, mặt hàng, giá cả và chính sách quản lý biên mậu của tỉnh Prây-veng.

### **5. Phát triển đội ngũ thương nhân, doanh nghiệp hoạt động tại địa bàn khu vực biên giới; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phát triển thương mại biên giới**

- Thu hút các doanh nghiệp công nghiệp lớn cả trong và ngoài nước đầu tư vào khu vực biên giới. Đẩy mạnh hoạt động thu hút các doanh nghiệp có năng lực mạnh dạn đầu tư, mở rộng ngành nghề và tham gia hoạt động xuất, nhập khẩu qua biên giới.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo địa phương tham gia cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị, nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng được yêu cầu xuất khẩu chính ngạch. Hạn chế tới mức thấp nhất và tiến tới xóa bỏ xuất khẩu tiểu ngạch trong thương mại khu vực biên giới.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, thương nhân lớn trên địa bàn tỉnh hỗ trợ kết nối hợp tác với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã tại khu vực biên giới để liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm được sản xuất ở địa phương.

- Tổ chức trao đổi kinh nghiệm với các địa phương ngoài tỉnh về quản lý, phát triển thương mại khu vực biên giới; tăng cường trao đổi thông tin, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp có liên quan đến xây dựng và phát triển thương mại biên giới theo chương trình của Bộ, ngành Trung ương.

### **6. Triển khai các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy phát triển các mặt hàng là tiềm năng, lợi thế của địa phương**

- Triển khai hiệu quả kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp theo chuỗi liên kết ngành hàng chủ lực, đặc thù của tỉnh giai đoạn 2021 – 2025, có ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, bảo quản, chế biến sản phẩm.

- Thực hiện hỗ trợ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, đăng ký nhãn hiệu, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc nâng cao sức cạnh tranh hàng hóa trên thị trường.

- Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa; triển khai hiệu quả Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong tình hình mới nhằm kích thích tiêu dùng hàng Việt Nam có chất lượng, tạo điều kiện thúc đẩy năng lực sản xuất của địa phương.

### **7. Phát triển thương mại hàng hóa và dịch vụ khu vực gắn với hoạt động du lịch**

- Tổ chức thực hiện và khai thác tốt tiềm năng du lịch của địa phương như: Cồn, di tích, thắng cảnh, làng nghề, du lịch nông nghiệp sinh thái kết hợp khám

phá sắc màu vùng biên – cột mốc biên giới, ... và có gắn với phát triển thương mại của địa phương.

- Hợp tác liên kết các địa phương có thể mạnh về du lịch, xây dựng các chương trình du lịch trải nghiệm gắn với dịch vụ mua sắm các sản phẩm OCOP đặc trưng của từng địa phương. Qua đó, quảng bá hình ảnh địa phương và con người Đồng Tháp đến với du khách.

### **8. Phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ thương mại khu vực biên giới**

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử và gắn kết giữa thương mại điện tử với các loại hình hoạt động thương mại truyền thống, hướng đến phát triển kinh tế số phù hợp với xu thế vận hành của thị trường dịch vụ.

- Phát triển dịch vụ logistics, dịch vụ hỗ trợ xuất, nhập khẩu hàng hóa nhằm tạo thuận lợi cho việc lưu thông, phân phối hàng hóa ở khu vực biên giới đến thị trường tiêu thụ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa qua biên giới được thuận lợi, đúng quy định pháp luật hiện hành, áp dụng các biện pháp đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại biên giới của các thương nhân và cư dân biên giới tại các cửa khẩu.

### **9. Kiểm tra, giám sát hoạt động thương mại biên giới**

Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động mua bán, vận chuyển hàng hóa qua biên giới nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng cho doanh nghiệp và người tiêu dùng.

### **10. Thông tin tuyên truyền về phát triển thương mại biên giới**

Nghiên cứu, xây dựng nội dung thông tin tuyên truyền, quảng bá về phát triển thương mại biên giới trên các ấn phẩm, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, bản tin, ... theo các hình thức phù hợp.

## **V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ (theo Phụ lục 1 đính kèm)**

## **VI. DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI (theo Phụ lục 2, Phụ lục 3 đính kèm)**

## **VII. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Các cơ quan, đơn vị cấp Tỉnh được giao nhiệm vụ trong Kế hoạch chủ trì thực hiện các nội dung lồng ghép sử dụng kinh phí được giao hàng năm. Trường hợp vượt quá khả năng cân đối nguồn của cơ quan, đơn vị cấp Tỉnh xây dựng kinh phí gửi Sở Công Thương tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương hoặc huy động nguồn vốn hợp pháp để triển khai thực hiện.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Công Thương**

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khu vực biên giới và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ trước ngày 05/12 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh; ban hành kế hoạch thực hiện hàng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

### **2. Các sở, ban, ngành Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

- Các sở, ban, ngành Tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Riêng Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khu vực biên giới xây dựng kế hoạch hàng năm triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

- Định kỳ trước ngày 01/12 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, các đơn vị, địa phương báo cáo kết quả triển khai thực hiện đến Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Yêu cầu Thủ trưởng sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khu vực biên giới triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương gửi Sở Công Thương để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ Công Thương (để b/c);
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- UBND huyện: TH, HN, TP. HN;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, KT-TNữ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Minh Tuấn**